

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XNK TRỊNH LAN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XNK TRỊNH LAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110603138

3. Ngày thành lập: 16/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Chùa, Thôn Đông Thai, Xã Vân Tảo, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0566354786

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản) (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543

13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
23.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
24.	Trồng cây lâu năm khác	0129
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
26.	Dịch vụ đóng gói	8292
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản)(Trừ Trung tâm dịch vụ việc làm)	8299
28.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
29.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
30.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
31.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
32.	Lập trình máy vi tính	6201
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
35.	Cổng thông tin	6312
36.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
37.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn và đại diện pháp lý, hoạt động kế toán)	7020
38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
39.	Quảng cáo	7310

40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra thu nhập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
42.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán	7490
44.	Cho thuê xe có động cơ	7710
45.	Bán buôn tổng hợp (Trừ mặt hàng kinh doanh bị cấm) (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)--++	4690
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
47.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
48.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
49.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
50.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
51.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
52.	In ấn	1811
53.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
54.	Sao chép bản ghi các loại	1820
55.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Không hoạt động tại trụ sở)	2022
56.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
57.	Sản xuất thiết bị truyền thông Không hoạt động tại trụ sở)	2630
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
60.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
61.	Bốc xếp hàng hóa	5224
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Trừ hoạt động vận tải hàng không)	5229
63.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
64.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
65.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

66.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
67.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
68.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
69.	Hoạt động hậu kỳ không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5912
70.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
71.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
72.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ Trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
73.	Cung ứng lao động tạm thời (Trừ cho thuê lại lao động)	7820
74.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Trừ cho thuê lại lao động)	7830
75.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ bảo vệ (Không bao gồm hoạt động bảo vệ của cơ quan nhà nước)	8010
76.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
77.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
78.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
79.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
80.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
81.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Không hoạt động tại trụ sở)	3100
82.	Thoát nước và xử lý nước thải (Không hoạt động tại trụ sở)	3700
83.	Thu gom rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3811
84.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3821
85.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3822
86.	Tái chế phế liệu (Không hoạt động tại trụ sở)	3830
87.	Xây dựng nhà để ở	4101
88.	Xây dựng nhà không để ở	4102

89.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
90.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
91.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
92.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
93.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
94.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
95.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
96.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
97.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
98.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
99.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
100.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
101.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
102.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Trừ bán lẻ vàng miếng, sừng, đạn,tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRINH VIỆT HƯƠNG LAN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 01/07/2001

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 000301000038

Ngày cấp: 25/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 381 Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 381 Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH VIỆT HƯƠNG LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/07/2001

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 000301000038

Ngày cấp: 25/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 381 Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 381 Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội